TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2023/DS- ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Viên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLDS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HPT ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng T**; Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn Anh – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý; Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Trịnh Văn Thắng theo Văn bản ủy quyền số 962/2022/UQ-VPB ngày 16/02/2022.

* Bị đơn: chị **Tạ Thị H**, sinh năm 1992 và anh **Tạ Đình C**, sinh năm 1996, Đăng ký hộ khẩu: xóm Bảo Tháp, thôn Ngô Sài, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Số nhà 317, thôn 1, xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: ông **Tạ Duy P**, sinh năm 1962; bà **Phan Thị H**, sinh năm 1966; anh **Tạ Duy H**, sinh năm 1989; chị **Tạ Thị H**, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Số nhà 317, thôn 1, xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt liên tiếp lần 2 tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2022 của nguyên đơn, cũng như bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Văn Thắng trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thăng Long (sau đây gọi tắt là VPBank) và chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C có ký Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ngày 03/02/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2005222424827 ngày 26/05/2020 và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2020, Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155) ngày 12/10/2020, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930. Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ký ngày 03/02/2020: Số tiền vay: 900.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn; Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,5%/năm; Cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được; Trong khoảng thời gian 06 tháng kể từ ngày 10/02/2020; Lãi suất cho vay trong hạn là 10,5%/năm;. Sau khoảng thời gian như quy định tại điểm (i) nêu trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/08/2020, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/10/2020. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 120 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,5%/năm.

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả được xác định như sau:

a) Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

b) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lại nhưng tối đa không quá 10%/năm tỉnh trên số dư lại chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2005222424827 ký ngày 26/05/2020**; Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh nước giải khát và các loại đồ ăn vặt; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 8,5%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 03 tháng; lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/08/2020. Múc lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chính + biên độ 3%/năm;

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả được xác định như sau:

a) Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

b) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lại chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tỉnh trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trà.

- **Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020)**: Số tiền vay: 45.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng cá nhân; Lãi suất cho vay trong hạn: Theo quy định của VPBank;

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức quy định tại Hợp đồng này và các văn bản liên quan, lãi suất quá hạn của kỷ đó cũng sẽ thay đổi theo- bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn sau khi đã điều chỉnh định kỳ.

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019: Số tiền: 52,800,000 đồng; Lãi suất trong hạn: Theo quy định của VPBank.

*** Tài sản bảo đảm của các hợp đồng tín dụng nêu trên là**: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57; tờ bản đồ số 10; tại địa chỉ: xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CK 269203, Số vào sổ cấp GCN: CH01689 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2017 cho hộ ông Phan Tuấn Đạt; Hộ ông Phan Tuấn Đạt đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Tạ Đình C và bà Tạ Thị H; đã đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Q ngày 09/12/2019. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số 440/2020, quyển số: 01 – 2020 TP/CC-SCC/HĐGD, ký ngày 03/02/2020 và các phụ lục hợp đồng kèm theo do văn phòng công chứng Nguyễn Khôi công chứng.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên chị Huyền, anh Chính đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/04/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 25/9/2023, Chị Tạ Thị H và anh Tạ Đình C còn nợ VPBank tổng số tiền là: **2.068.628.187** đồng.

Nay VPBank đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 25/9/2023 là: Nợ gốc: 1.378.378.904 đồng; Nợ lãi: 556.246.392 đồng; Lãi quá hạn: 134.002.891 đồng. Trong đó: Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ký ngày 03/02/2020: Nợ gốc: 796.283.646 đồng; Nợ lãi:

347.163.075 đồng; Lãi quá hạn: 47.181.812 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2005222424827 ký ngày 26/05/2020: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi: 183.295.698 đồng; Lãi quá hạn: 22.527.795 đồng; Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020): Nợ gốc: 37.120.048 đồng; Nợ lãi: 25.787.619 đồng; Lãi quá hạn: 3.262.245 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019: Nợ gốc: 44.975.210 đồng; Nợ lãi: 0 đồng; Lãi quá hạn: 61.031.038 đồng;

2. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thừa đất số 57; tờ bản đồ số 10; tại địa chỉ: xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CK 269203, Số vào sổ cấp GCN: CH 01689 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2017; Ngày 09/12/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Q đã đăng ký sang tên cho anh Tạ Đình C và chị Tạ Thị H. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số 440/2020, quyển số: 01 – 2020 TP/CC-SCC/HĐGD, kí ngày 03/02/2020 và các phụ lục hợp đồng kèm theo do văn phòng công chứng Nguyễn Khôi công chứng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết các khoản nợ tại VPBank thì chị Huyền, anh Chính vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết nợ cho VPBank.

Về án phí: Bị đơn chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C và người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Tạ Duy P, sinh năm 1962, bà Phan Thị H, sinh năm 1966, anh Tạ Duy H, sinh năm 1989, chị Tạ Thị H, sinh năm 1987; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có tên nêu trên đều được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và không thể hiện quan điểm giải quyết vụ án.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Do các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án không hòa giải được cho các đương sự.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm***:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 05 tháng 9 năm 2023 bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ 1. Phiên tòa được mở lại vào ngày ngày 25 tháng 9 năm 2023 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2023 và lãi trong hạn, lãi quá hạn được thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ngày 03/02/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2005222424827 ngày 26/05/2020 và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2020, Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020), Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019 cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 440/2020; quyển số 01 - 2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi giữa Ngân hàng và chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C. Hợp đồng thế chấp đượcVăn phòng công chứng Nguyễn Khôi chứng nhận ngày 03/02/2020 là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán số nợ theo các Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ngày 03/02/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số

LN 2005222424827 ngày 26/05/2020 và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2020, Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020), Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019 được ký giữa VPBank với chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C, mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình, tiêu dùng cá nhân và bổ sung vốn kinh doanh nước giải khát và các loại đồ ăn vặt. Do vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố Ngô Sài, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội; Hiện cư trú tại: Số nhà 317, thôn 1, xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội, bị đơn không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng khi đến hạn trả nợ từ ngày 15/4/2021, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ nhưng bị đơn không trả được nợ. Vì vậy, ngày 02/3/2022, VPBank đã khởi kiện bị đơn đến Tòa án nhân dân huyện Q, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo các Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ngày 03/02/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2005222424827 ngày 26/05/2020 và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2023, Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020), Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

Trong vụ án này: Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp; giao dịch dân sự giữa các đương sự được thực hiện khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, vì vậy vụ án được áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung: Căn cứ các Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ngày 03/02/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2005222424827 ngày 26/05/2020 và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2020, Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020), Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019 được ký giữa VPBank với chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 440/2020; quyển số 01 - 2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn

Khôi giữa Ngân hàng và chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn đã trả nợ được cho Ngân hàng số tiền là: 278.865.153 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/4/2021. Vì vậy, VPBank đã chuyển toàn bộ nợ của bị đơn sang nợ quá hạn theo quy định. Và từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay bị đơn không trả bất cứ khoản tiền nợ gốc và lãi nào cho VPBank.

Tại phiên tòa hôm nay, VPBank xác nhận bị đơn còn nợ số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là: Nợ gốc: 1.378.378.904 đồng; Nợ lãi: 556.246.392 đồng; Lãi quá hạn: 134.002.891 đồng. Trong đó: Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ký ngày 03/02/2020: Nợ gốc: 796.283.646 đồng; Nợ lãi: 347.163.075 đồng; Lãi quá hạn: 47.181.812 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2005222424827 ký ngày 26/05/2020: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi: 183.295.698 đồng; Lãi quá hạn: 22.527.795 đồng; Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020): Nợ gốc: 37.120.048 đồng; Nợ lãi: 25.787.619 đồng; Lãi quá hạn: 3.262.245 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019: Nợ gốc: 44.975.210 đồng; Nợ lãi: 0 đồng; Lãi quá hạn: 61.031.038 đồng;

Xét thấy việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn trong Hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Do đó, việc VPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ trên là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của VPBank: Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thanh toán trả cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi trong các hợp đồng vay có tài sản đảm bảo thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án. Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 440/2020; quyển số 01 - 2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi giữa Ngân hàng và chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thừa đất số 57; tờ bản đồ số 10; tại địa chỉ: xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CK 269203, Số vào sổ cấp GCN: CH01689 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2017 cho hộ ông Phan Tuấn Đạt; Hộ ông Phan Tuấn Đạt đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C; đã đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Q ngày 09/12/2019. Chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C đã thế chấp cho VPBankđể đảm bảo cho khoản vay của mình cụ thể:

Tại Điều 2: Nghĩa vụ được đảm bảo và thời hạn thế chấp:

" Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt……..".

Như vậy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 440/2020; quyển số 01 - 2020 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi giữa Ngân hàng và chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C được ký là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và các bên tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Việc chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C dùng tài sản của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện tại và các nghĩa vụ trong tương lai tại VPBank .Vì vậy có đủ căn cứ để xác nhận các hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý. Yêu cầu của VPBankđề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản vay nêu trên thì VPBankcó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 342, 343, 348, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm". Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng T.**

- Buộc chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng ký tính đến ngày 25/9/2023 là: 2.068.628.187 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.378.378.904 đồng; Nợ lãi: 556.246.392 đồng; Lãi quá hạn: 134.002.891 đồng. Trong đó: Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ký ngày 03/02/2020: Nợ gốc: 796.283.646 đồng; Nợ lãi: 347.163.075 đồng; Lãi quá hạn: 47.181.812 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2005222424827 ký ngày 26/05/2020: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi: 183.295.698 đồng; Lãi quá hạn: 22.527.795 đồng; Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020): Nợ gốc: 37.120.048 đồng; Nợ lãi: 25.787.619 đồng; Lãi quá hạn: 3.262.245 đồng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019: Nợ gốc: 44.975.210 đồng; Nợ lãi: 0 đồng; Lãi quá hạn: 61.031.038 đồng;

Kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2023, chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại theo các Hợp đồng cho vay số LN2001312128051 ngày 03/02/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 2005222424827 ngày 26/05/2020 và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2020, Hợp đồng cho vay số LD 2028600592 (VOCL2028600155 ký ngày 12/10/2020), Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-4629930 ký ngày 07/12/2019 mà hai bên đã ký.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn cho vay.

2. Trường hợp chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C không trả được nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thừa đất số 57; tờ bản đồ số 10; tại địa chỉ: xã Thạch Thán, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CK 269203, Số vào sổ cấp GCN: CH01689 do UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2017 cho hộ ông Phan Tuấn Đạt; Hộ ông Phan Tuấn Đạt đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Tạ Đình C và bà Tạ Thị H; đã đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Q

ngày 09/12/2019. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng T phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho Ngân hàng T số tiền còn thiếu.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: chị Tạ Thị H, anh Tạ Đình C phải chịu **53.351.367** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000550 ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

5. **Quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long